

Số: /TB-SNN

Bắc Kạn, ngày tháng 7 năm 2023

THÔNG BÁO

Quy định mức thu, nộp phí theo Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ Tài chính Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp

Thực hiện Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ Tài chính Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo mức thu một số khoản phí, lệ phí các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có thay đổi, cụ thể như sau:

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023 phí lĩnh vực Thú y, lĩnh vực Chăn nuôi, lĩnh vực Thủy lợi thực hiện theo Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ Tài chính Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp (*mức thu cụ thể tại phụ lục kèm theo Thông báo này*).

Đề nghị Chi cục Chăn nuôi và Thú y; Chi cục Thủy lợi; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn thông báo các nội dung này tới các tập thể, cá nhân liên quan./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Các Sở, ban, ngành;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- Chi cục Thủy lợi;
- UBND các huyện, thành phố;
- UBND các xã/phường/thị trấn;
- Lãnh đạo Sở;
- Trang Thông tin điện tử Sở (đăng tải);
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Vi Thị Thúy

PHỤ LỤC

MỨC THU MỘT SỐ KHOẢN PHÍ, LỆ PHÍ HẸM HỖ TRỢ NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP THEO THÔNG TƯ SỐ 44/2023/TT-BTC NGÀY 29/6/2023 CỦA BỘ TÀI CHÍNH

| STT | Tên phí, lệ phí | Mức thu cũ | Mức thu từ 01/7/2023 đến 31/12/2023 |
|------------|--|--|--|
| I | Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ thú y. Mức thu bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại điểm 2 Mục I Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y ban hành kèm theo Thông tư số 101/2020/TT-BTC | | |
| 1 | Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật, buôn bán thuốc thú y) | Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ thú y: 50.000 đồng/lần | Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ thú y: 25.000 đồng/lần |
| II | Phí kiểm dịch động vật (kiểm tra lâm sàng gia cầm). Mức thu bằng 50% mức thu phí quy định tại điểm 1.4 Mục III Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y ban hành kèm theo Thông tư số 101/2020/TT-BTC | | |
| 1 | Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh | - Phí kiểm dịch: Chi tiết theo Mục III Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y: Theo Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020. - Các chỉ tiêu kiểm tra: Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016. | Bằng 50% mức thu phí quy định tại điểm 1.4 Mục III Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y ban hành kèm theo Thông tư số 101/2020/TT-BTC |
| III | Phí trong chăn nuôi. Mức thu bằng 50% mức thu phí quy định tại Biểu mức thu phí trong chăn nuôi ban hành kèm theo Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi. | | |
| 1 | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn | - Thẩm định cấp lại: 250.000đ/cơ sở/lần. - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 1.500.000đ/cơ sở/lần. | - Thẩm định cấp lại: 125.000đ/cơ sở/lần. - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 750.000đ/cơ sở/lần. |

| | | | |
|---|---|--|--|
| 2 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng | <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (trường hợp phải đánh giá điều kiện thực tế): 5.700.000 đ/cơ sở/lần. - Thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (trường hợp không đánh giá điều kiện thực tế): 1.600.000 đ/cơ sở/lần. - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 1.500.000 đ/cơ sở/lần | <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (trường hợp phải đánh giá điều kiện thực tế): 2.850.000 đ/cơ sở/lần. - Thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (trường hợp không đánh giá điều kiện thực tế): 800.000 đ/cơ sở/lần. - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 750.000 đ/cơ sở/lần |
| 3 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn | <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định đề cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 2.300.000 đ/cơ sở/lần. - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 1.500.000 đ/cơ sở/lần. | <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định đề cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 1.150.000 đ/cơ sở/lần. - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 750.000 đ/cơ sở/lần. |
| 4 | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng | <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định cấp lại (trường hợp không đánh giá điều kiện thực tế): 250.000 đ/cơ sở/lần. - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 1.500.000 đ/cơ sở/lần | <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định cấp lại (trường hợp không đánh giá điều kiện thực tế): 125.000 đ/cơ sở/lần. - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 750.000 đ/cơ sở/lần |
| IV Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng | | | |
| 1 | Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng | Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 Bộ trưởng Bộ Tài chính | Bằng 50% mức thu phí quy định tại Biểu mức thu phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng (phí thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc phí thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật) ban hành kèm theo Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí |

| | | | |
|-----------|---|--|--|
| | | | thẩm định dự án đầu tư xây dựng. |
| V | Phí thẩm định thiết kế kỹ thuật (phí thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở) | | Bằng 50% mức thu phí quy định tại Biểu mức thu phí thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, phí thẩm định dự toán xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 27/2023/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng. |
| 1 | Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở | Thông tư số 27/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 Bộ trưởng Bộ Tài chính | |
| VI | Phí thẩm định dự toán xây dựng | Thông tư số 27/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 Bộ trưởng Bộ Tài chính | |